

Bản án số: 97/2025/HS-ST
Ngày: 04/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc San Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thịnh;
2. Bà Nguyễn Hồ Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Loan - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại phòng Xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2025/HSST ngày 14 tháng 05 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Thanh T (tên gọi khác: không), sinh ngày 15 tháng 6 năm 1993 tại tỉnh Sóc Trăng; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; nơi đăng ký thường trú: 327 M, khóm D, phường D, Thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Phòng F, nhà số A, đường số A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; là con của ông Đoàn Nhựt T1 (sinh năm 1966) và bà Mã Thị N (sinh năm 1965); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Đức D, sinh năm 1993; địa chỉ: Số B L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty Cổ phần D1; địa chỉ: Tòa V, đường C, khu đô thị V, phường P, quận L, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang H, sinh năm 1993; địa chỉ: Số E P, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh Q1; địa chỉ: Số E Q, phường N, quận H, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 22 giờ 30 ngày 27/9/2024, tại trước địa chỉ 168-170-172 đường G, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về

ma túy Công an Q2 bắt quả tang Đoàn Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi vải màu đen để trên thảm lót chân xe máy hiệu Vinfast biển số 59TA-208.00 do T điều khiển có 07 gói nylon chứa tinh thể không màu.

Kết luận giám định số 11482/KL-KTHS ngày 04/10/2024 của Phòng K Công an Thành phố H: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,4729g loại Methamphetamine.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn T5, địa chỉ phòng 6B nhà số A, đường số A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, không thu giữ tài liệu, tài sản liên quan đến ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận mua bán trái phép chất ma túy từ đầu tháng 9/2024. T mua ma túy của người tên N1 (không rõ lai lịch) 02 lần, mỗi lần mua 500.000 – 720.000 đồng ma túy để bán lại cho người khác kiếm lời, giao nhận tại trước địa chỉ C N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Tân thanh toán bằng tiền mặt. Ngày 26/9/2024, sau khi mua ma túy của N1 với giá 720.000 đồng, được phân chia sẵn, T cất giấu trong người để bán kiếm lời, chưa kịp bán thì ngày 27/9/2024 bị Công an phát hiện, bắt quả tang. Khách mua ma túy liên lạc với T qua Z tên “Đoàn T”. Sau khi thống nhất số lượng, giá cả, T sẽ trực tiếp giao cho khách, thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển tiền vào tài khoản của T số 1903492001015 ngân hàng T6 tên Doan Thanh T2. Trong số người mua ma túy của T có Lê Đức D. Ngày 23 và 24/9/2024, T bán cho D mỗi ngày 01 gói ma túy giá 350.000 đồng, thanh toán bằng cách chuyển tiền vào tài khoản của T. Trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy, T thu lợi bất chính được 300.000 đồng, dùng tiêu xài cá nhân.

Lê Đức D khai nhận ngày 23 và 24/9/2024 mua ma túy của Đoàn T5 với giá 350.000 đồng/gói, mua để sử dụng. Dinh thanh toán bằng cách chuyển tiền từ tài khoản của D số 7777020593 ngân hàng T6 đến tài khoản ngân hàng của T. Kiểm tra nơi ở của Lê Đức D tại địa chỉ B L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện và thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu trắng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Kết luận giám định số 11474/KL-KTHS ngày 04/10/2024 của Phòng K Công an Thành phố H: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0764g loại Methamphetamine.

Phòng 6B nhà số A, đường số A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh do Đoàn Thanh T và Trần Thanh Q thuê của bà Lê Thị T3 từ ngày 01/7/2024 với giá 3.200.000 đồng/tháng. Bà T3 và Q không biết việc T mua bán trái phép chất ma túy.

Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, Đoàn Thanh T, Lê Đức D dương tính với ma túy, Trần Thanh Q âm tính với ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Đoàn T5:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên thiếu tá Lê Thị H1, cán bộ Trần Thanh T4 (mẫu vật hoàn lại sau giám định có mã số 3565/24).

+ 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Promax màu đen, số imei 352841111939493, số thuê bao 0946323616.

+ 01 xe máy điện hiệu Vinfast biển số 59TA-208.00, số khung RPXP1LHHVRE007888, số máy VFHCEAD240329D0217. Xe do Chi nhánh Thành phố H – Công ty cổ phần D1 và thông minh GSM là chủ xe. Công ty bàn giao xe cho T theo hợp đồng, nhằm mục đích vận chuyển chở khách hàng bằng xe máy điện. Việc T sử dụng xe để phạm tội, công ty không biết. Cơ quan điều tra đã trả xe cho ông Trần Quang H (người được công ty uỷ quyền làm việc với cơ quan tố tụng).

+ 01 túi vải màu đen, dùng để đựng ma túy.

- Thu giữ của Lê Đức D:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên Đại úy Nguyễn Văn Út L, cán bộ Trần Văn H2 (mẫu vật hoàn lại sau giám định có mã số 3557/24);

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 ống thủy tinh có gắn ống hút nhựa màu trắng, 02 hộp quẹt, 01 đoạn ống nhựa màu xanh; 01 điện thoại hiệu Redmi Note 13 màu vàng, số imei 1: 869972067926469, số imei 2: 869972067926477, số thuê bao 0788031193, liên lạc mua ma túy.

Bản cáo trạng số 112/CTr-VKSQ7 ngày 13 tháng 05 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Đoàn Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Đoàn Thanh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Và đề nghị tịch thu số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước, xử lý vật chứng theo qui định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không tranh luận gì, bị cáo biết lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q2, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Đoàn Thanh T 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Đức D vào các ngày 23,24/9/2024. Ngày 27/9/2024, tại trước địa chỉ 168-170-172 đường G, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh T bị phát hiện, quả tang có hành vi tàng trữ 1,4729g ma túy loại Methamphetamine để bán lại cho người khác. T thu lợi bất chính được 300.000 đồng.

Hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “Mua, bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta về chất ma túy; xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Nên Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ thuộc quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015;

[4] Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, số tiền thu lợi không lớn, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Bị cáo phải nộp lại tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước là 300.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Đoàn T5:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên thiếu tá Lê Thị H1, cán bộ Trần Thanh T4 (mẫu vật hoàn lại sau giám định có mã số 3565/24). Là ma túy nên tịch thu để tiêu hủy.

+ 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Promax màu đen, số imei 352841111939493, số thuê bao 0946323616. Bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu để sung quỹ nhà nước.

+ 01 xe máy điện hiệu Vinfast biển số 59TA-208.00, số khung RPXP1LHHVRE007888, số máy VFHCEAD240329D0217. Xe do Chi nhánh Thành phố H – Công ty cổ phần D1 và thông minh GSM là chủ xe. Công ty bàn giao xe cho T theo hợp đồng, nhằm mục đích vận chuyển chở khách hàng bằng xe máy điện. Việc T sử dụng xe để phạm tội, công ty không biết. Cơ quan điều tra

đã trả xe cho ông Trần Quang H (người được công ty uỷ quyền làm việc với cơ quan tố tụng) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 túi vải màu đen, dùng để đựng ma túy: không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu huỷ.

- Thu giữ của Lê Đức D:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên Đại úy Nguyễn Văn Út L, cán bộ Trần Văn H2 (mẫu vật hoàn lại sau giám định có mã số 3557/24). Là ma túy nên tịch thu để tiêu huỷ.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 ống thủy tinh có gắn ống hút nhựa màu trắng, 02 hộp quẹt, 01 đoạn ống nhựa màu xanh; 01 điện thoại hiệu Redmi Note 13 màu vàng, số imei 1: 869972067926469, số imei 2: 869972067926477, số thuê bao 0788031193. Cơ quan điều tra Công an Q2 đã chuyển cho Công an phường T, Quận G để xử lý vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người tên N1 bán ma túy cho Đoàn Thanh T, chưa xác định được lai lịch, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với Lê Đức D có hành vi tàng trữ 0,0764g loại Methamphetamine, chưa có tiền án, tiền sự, Công an phường T, Quận G đã xử lý theo quy định.

Đối với bà Lê Thị T3, người cho Đoàn Thanh T và Trần Thanh Q thuê phòng 6B nhà số A, đường số A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T3 và Q không biết việc Đoàn Thanh T mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2024.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu để tiêu huỷ: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên thiếu tá Lê Thị H1, cán bộ Trần Thanh T4 (mẫu vật hoàn lại sau giám định có mã số 3565/24); 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên Đại úy Nguyễn Văn Út L, cán bộ Trần Văn H2 (mẫu vật hoàn lại sau giám định có mã số 3557/24); 01 túi vải màu đen;

- Tịch thu để sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Promax màu đen, số imei 352841111939493, số thuê bao 0946323616.

(Theo Biên bản V/v giao, nhận vật chứng tài sản số 121 ngày 02/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Buộc bị cáo Đoàn Thanh T nộp lại số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng để sung quỹ nhà nước;

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (TK Loan).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc San Hà